| Use case ID | 5.1 |
| --- | --- |
| Use case name | Tạo hàng hoá |
| Description | Là người dùng, tôi muốn tạo hàng hoá |
| Actors | Chủ tạp hoá |
| Priority | High |
| Triggers | Người dùng chọn chức năng tạo hàng hoá |
| Pre-conditions | * Thông tin sản phẩm chưa có trong hệ thống * Người dùng đăng nhập hệ thống thành công và vào được hệ thống |
| Post-conditions | * Thông tin sản phẩm mới được lưu vào hệ thống |
| Main flow | 1. Người dùng chọn “Hàng hoá” 2. Người dùng chọn biểu tượng “+” 3. Người dùng chọn “Thêm ảnh” 4. Người dùng thêm ảnh từ điện thoại 5. Hệ thống thêm ảnh 6. Người dùng nhập tên hàng 7. Người dùng nhập giá gốc 8. Người dùng nhập giá bán 9. Người dùng nhập số lượng nhập kho lần đầu 10. Người dùng chọn “Lưu” 11. Hệ thống lưu thông tin hàng mới |
| Alternative flows | N/A |
| Exception flows | 3a. Nếu không có sẵn ảnh, người dùng chọn biểu tượng Camera  4a. Nếu người dùng chọn biểu tượng Camera, người dùng đưa sản phẩm trước màn quét  5a. Nếu quá trình thêm ảnh lỗi, hệ thống hiển thị thông báo “Thêm ảnh lỗi” và quay lại bước 3  11a. Nếu lưu thông tin hàng mới không thành công, hệ thống hiển thị “Lưu không thành công” và kết thúc |
| Business rules | N/A |
| Non-functional requirements | N/A |

**Đặc tả của use case Cập nhật hàng hoá**

| Use case ID | 5.2 |
| --- | --- |
| Use case name | Cập nhật hàng hoá |
| Description | Là người dùng, tôi muốn cập nhật hàng hoá |
| Actors | Chủ tạp hoá |
| Priority | High |
| Triggers | Người dùng chọn chức năng cập nhật hàng hoá |
| Pre-conditions | * Thông tin sản phẩm có trong hệ thống * Người dùng đăng nhập hệ thống thành công và vào được hệ thống |
| Post-conditions | * Thông tin sản phẩm được cập nhật trong hệ thống |
| Main flow | 1. Người dùng chọn “Hàng hoá” 2. Hệ thống hiển thị danh sách hàng hoá 3. Người dùng chạm vào hàng hoá cần sửa 4. Người dùng chọn “Thêm ảnh” 5. Người dùng thêm ảnh từ điện thoại 6. Hệ thống thêm ảnh 7. Người dùng nhập tên hàng 8. Người dùng nhập giá gốc 9. Người dùng nhập giá bán 10. Người dùng chọn “Lưu” 11. Hệ thống lưu thông tin hàng mới |
| Alternative flows | N/A |
| Exception flows | 4a. Nếu không sửa ảnh, người dùng bỏ qua bước 4 và chuyển tới bước 7  4b. Nếu không có sẵn ảnh, người dùng chọn biểu tượng Camera  5a. Nếu người dùng chọn biểu tượng Camera, người dùng đưa sản phẩm trước màn quét  6a. Nếu quá trình thêm ảnh lỗi, hệ thống hiển thị thông báo “Thêm ảnh lỗi” và và kết thúc  7a. Nếu không sửa tên hàng, người dùng bỏ qua bước 7 và chuyển tới bước 8  8a. Nếu không sửa giá gốc, người dùng bỏ qua bước 8 và chuyển tới bước 9  9a. Nếu không sửa giá bán, người dùng bỏ qua bước 9 và chuyển tới bước 10  11a. Nếu lưu thông tin hàng mới không thành công, hệ thống hiển thị “Lưu không thành công” và kết thúc |
| Business rules | N/A |
| Non-functional requirements | N/A |

**Đặc tả của use case Xoá hàng hoá**

| Use case ID | 5.3 |
| --- | --- |
| Use case name | Xoá hàng hoá |
| Description | Là người dùng, tôi muốn xoá hàng hoá |
| Actors | Chủ tạp hoá |
| Priority | High |
| Triggers | Người dùng chọn chức năng xoá hàng hoá |
| Pre-conditions | * Thông tin sản phẩm chưa có trong hệ thống * Người dùng đăng nhập hệ thống thành công và vào được hệ thống |
| Post-conditions | * Thông tin sản phẩm mới được xoá trong hệ thống |
| Main flow | 1. Người dùng chọn “Hàng hoá” 2. Hệ thống hiển thị danh sách hàng hoá 3. Người dùng vuốt sang phải hàng cần xoá 4. Người dùng chọn “Xoá” 5. Hệ thống hiển thị thông báo “Bạn có chắc chắn muốn xoá?” 6. Người dùng chọn “Xoá” 7. Hệ thống xoá thông tin hàng hóa |
| Alternative flows | N/A |
| Exception flows | 6a. Nếu người dùng chọn “Huỷ”, hệ thống quay lại bước 2 |
| Business rules | N/A |
| Non-functional requirements | N/A |